

Kế toán

Câu 1 Tài khoản 111 là gì?

- A. Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn
- B. Tiền mặt
- C. Tạm ứng
- D. Phải thu của khách hàng

Câu 2 Tài khoản 112 là gì?

- A. Tiền mặt tại quỹ
- B. Tiền gửi không kỳ hạn
- C. Thuế GTGT được khấu trừ
- D. Hàng hóa

Câu 3 Tài khoản 131 là gì?

- A. Phải thu của khách hàng
- B. Phải trả người bán
- C. Phải thu khác
- D. Tạm ứng

Câu 4 Tài khoản 133 là gì?

- A. Thuế GTGT phải nộp
- B. Thuế GTGT được khấu trừ
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- D. Các khoản giảm trừ doanh thu

Câu 5 Tài khoản 138 là gì?

- A. Phải thu của khách hàng
- B. Phải trả khác
- C. Phải thu khác
- D. Tạm ứng

Câu 6 Tài khoản 141 là gì?

- A. Nguyên liệu, vật liệu
- B. Tạm ứng
- C. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- D. Hàng gửi đi bán

Câu 7 Tài khoản 152 là gì?

- A. Công cụ, dụng cụ
- B. Nguyên vật liệu
- C. Thành phẩm
- D. Hàng hóa

Câu 8 Tài khoản 153 là gì?

- A. Nguyên vật liệu
- B. Công cụ, dụng cụ
- C. Sản phẩm dở dang
- D. Hàng hóa gửi bán

Câu 9 Tài khoản 154 là gì?

- A. Chi phí bán hàng
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- D. Giá vốn hàng bán

Câu 10 Tài khoản 155 là gì?

- A. Thành phẩm
- B. Hàng hóa
- C. Hàng gửi đi bán
- D. Nguyên vật liệu

Câu 11 Tài khoản 156 là gì?

- A. Thành phẩm
- B. Hàng hóa
- C. Hàng gửi đi bán
- D. Công cụ, dụng cụ

Câu 12 Tài khoản 157 là gì?

- A. Hàng hóa tồn kho
- B. Hàng gửi đi bán
- C. Thành phẩm nhập kho
- D. Sản phẩm đang chế tạo

Câu 13 Tài khoản 211 là gì?

- A. Tài sản cố định hữu hình
- B. Hao mòn tài sản cố định
- C. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- D. Xây dựng dở dang

Câu 14 Tài khoản 214 là gì?

- A. Nguyên giá tài sản cố định
- B. Hao mòn tài sản cố định
- C. Chi phí sửa chữa tài sản
- D. Giá trị còn lại của tài sản

Câu 15 Tài khoản 222 là gì?

- A. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
- B. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- C. Đầu tư góp vốn khác
- D. Chi phí chờ phân bổ

Câu 16 Tài khoản 241 là gì?

- A. Chi phí trả trước
- B. Xây dựng cơ bản dở dang
- C. Hàng hóa dở dang
- D. Sản phẩm dở dang

Câu 17 Tài khoản 242 là gì?

- A. Chi phí sản xuất dở dang
- B. Chi phí chờ phân bổ (Chi phí trả trước)
- C. Chi phí tài chính
- D. Chi phí khác

Câu 18 Tài khoản 331 là gì?

- A. Phải thu của khách hàng
- B. Phải trả người bán
- C. Phải trả người lao động
- D. Phải trả khác

Câu 19 Tài khoản 3331 là gì?

- A. Thuế GTGT phải nộp
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- C. Thuế thu nhập cá nhân
- D. Thuế GTGT được khấu trừ

Câu 20 Tài khoản 3334 là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- C. Thuế thu nhập cá nhân
- D. Thuế xuất nhập khẩu

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**
diemdanh.app